

Cập nhật ngày: 22.09.2026 07:46:20

Xếp hạng sau ván 5

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	1	BAIJNATH	5	3	2	0	8	0	15
2	12	KHUNDIAN	5	3	2	0	8	0	14
3	5	DEHRA	5	3	2	0	8	0	14
4	21	RAKKAR	5	3	1	1	7	1	13
5	10	JAWALI	5	3	1	1	7	2	12
6	17	PALAMPUR	5	2	2	1	6	0	12
7	8	FATEHPUR	5	3	0	2	6	0	11
8	13	KOTLA	5	3	0	2	6	0	11
9	14	LAMBAGAON	5	2	2	1	6	0	11
10	7	DHEERA	5	2	1	2	5	0	10,5
11	3	CHADIYAR	5	2	1	2	5	0	10
12	20	RAJA KA TALAB	5	2	1	2	5	0	10
13	18	PANCHRUKHI	5	2	1	2	5	0	9
14	22	THURAL	5	2	1	2	5	0	8
15	9	INDORA	5	2	0	3	4	0	10,5
16	19	RAIT	5	1	2	2	4	0	9
17	15	NAGROTA BAGWAN	5	1	2	2	4	0	8
18	11	KANGRA	5	1	1	3	3	0	9
19	6	DHARMSHALA	5	1	1	3	3	0	6
20	16	NURPUR	5	1	0	4	2	0	5
21	4	DADA SHIBA	4	0	1	3	1	0	5
22	2	BHAWARNA	4	0	0	4	0	0	2

Ghi chú

- Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)
Hệ số phụ 2: Extended Direct Encounter for teams (EDE) (Matchpoints)
Hệ số phụ 3: points (game-points)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1501802.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results